

Số: 303/QĐ-ĐHHB

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Thương mại điện tử

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 28/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Hòa Bình;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐT ngày 24/11/2020 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-HĐT ngày 01/10/2020 của Hội đồng trường về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình nhiệm kỳ 2020-2025;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thương mại điện tử, mã số 7340122.

Điều 2. Chương trình đào tạo được thực hiện đối với khóa tuyển sinh từ năm học 2021-2022; là căn cứ để tổ chức, thực hiện, kiểm tra, thanh tra quá trình đào tạo theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trường phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị, Trường phòng Đào tạo, Trường khoa Quản trị kinh doanh, Trường các đơn vị và cá nhân có liên quan thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Chủ tịch HĐT (để báo cáo);
- BGH (để chỉ đạo);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.



NGND.PGS.TS Tô Ngọc Hưng

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Ban hành theo Quyết định số 303 /QĐ-ĐHQB, ngày 13 tháng 4 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

Trình độ đào tạo	: Đại học
Ngành đào tạo	: Thương mại điện tử
Tên tiếng Anh	: E-Commerce
Mã số	: 7340122
Loại hình đào tạo	: Chính quy
Học vị tốt nghiệp	: Cử nhân ngành Thương mại điện tử

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:

- + Tiếng Việt : **Thương mại điện tử**
- + Tiếng Anh: Ecommerce

- Mã số ngành đào tạo: 7340122

- Danh hiệu tốt nghiệp: Cử nhân

- Thời gian đào tạo: 04 năm

- Tên văn bằng tốt nghiệp:

- + Tiếng Việt: Cử nhân ngành Thương mại điện tử
- + Tiếng Anh: The Degree of Bachelor in E-Commerce

Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Trường Đại học Hòa Bình

2. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân ngành **Thương mại điện tử** có:

- Phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; thái độ làm việc trách nhiệm, độc lập và hòa đồng với tập thể; yêu nước và tự hào dân tộc, có ý thức giữ gìn bảo vệ và phát huy nguồn tài nguyên du lịch; có khả năng làm việc trong môi trường đa văn hóa;

- Nắm vững những kiến thức cơ bản của khoa học xã hội nhân văn, khoa học quản lý, quản trị kinh doanh, **Công nghệ thông tin và Thương mại điện tử** cũng như những kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực khác nhau của hoạt động kinh doanh Thương mại điện tử... ;

- Thực hiện, quản lý, điều hành và giám sát các nghiệp vụ cơ bản về Thương mại điện tử trong các đơn vị sản xuất kinh doanh; tham gia điều chỉnh và thực hiện các chiến lược, dự án, kế hoạch sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cũng như các chính sách tại các cơ quan quản lý nhà nước về Thương mại và Thương mại điện tử; thực hiện các nghiên cứu độc lập có tính thực tiễn trong lĩnh vực Thương mại điện tử;

tham gia nghiên cứu khoa học, giảng dạy về Thương mại điện tử; Quản trị kinh doanh.

3. Thông tin tuyển sinh

Hình thức tuyển sinh: Theo quy định của Bộ GDĐT và của Trường Đại học Hòa Bình.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức và năng lực chuyên môn

1.1. Về kiến thức

1.1.1. Hiểu biết những kiến thức liên ngành về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa và các khoa học liên quan ứng dụng trong Thương mại điện tử

- Biết, hiểu, phân tích được những nguyên lý, kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ nghĩa xã hội khoa học vận dụng trong sản xuất kinh doanh và hoạt động Thương mại điện tử;

- Biết, hiểu, phân tích được những kiến thức cơ bản của các khoa học thuộc lĩnh vực xã hội & nhân văn vận dụng trong ngành Thương mại điện tử;

- Phân tích, đánh giá, vận dụng được những kiến thức cơ bản của khoa học quản trị trong tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và hoạt động Thương mại điện tử nói riêng;

- Vận dụng được những kiến thức liên ngành về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, địa lý, khoa học công nghệ, luật pháp... trong sản xuất kinh doanh và hoạt động Thương mại điện tử tại các doanh nghiệp và góp phần tích cực vào nghiên cứu, phát triển nền kinh tế một cách bền vững.

1.1.2. Hiểu biết những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Thương mại điện tử

- Hiểu, phân tích, đánh giá, vận dụng được những quan điểm, lý thuyết, các vấn đề cơ bản của Điện tử và Thương mại điện tử vào thực tiễn hoạt động nghiên cứu, quản lý và sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp;

- Hiểu, phân tích, đánh giá, vận dụng được những nguyên tắc, kỹ năng cơ bản trong việc cung cấp các dịch vụ Thương mại điện tử có chất lượng, đảm bảo phát triển bền vững;

- Biết, hiểu được những kiến thức về Thương mại điện tử, nghiên cứu và vận dụng để tạo được sản phẩm mới thu hút khách hàng;

- Hiểu biết về các nền văn hóa khác nhau, về vận hành ngành Thương mại điện tử của Việt Nam và thế giới và vận dụng linh hoạt trong thực tiễn nghề nghiệp;

- Biết, hiểu, phân tích được những kiến thức trong hoạt động nghiên cứu, tổ chức, quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh thông qua Thương mại điện tử;

- Biết, hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được chiến lược phát triển Thương mại điện tử bền vững để giảm thiểu các tác động tiêu cực cũng như tối đa hóa các tác động tích cực.

1.1.3. Có kiến thức về nghiệp vụ giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực Thương mại điện tử

- Hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được những phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và ứng dụng trong Thương mại điện tử nói riêng, từ những phương pháp

truyền thống định tính đến những phương pháp hiện đại có sử dụng các công cụ, thiết bị, phần mềm tin học;

- Có kiến thức về nghiệp vụ thuyết trình, giảng dạy trong lĩnh vực Thương mại điện tử .

1.1.4. Có khả năng sử dụng Công nghệ thông tin, sử dụng Ngoại ngữ cơ bản với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

1.2. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

Có năng lực áp dụng, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở mọi cấp quy mô, có thái độ tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng xã hội, có thái độ hợp tác và giúp đỡ các thành viên trong tập thể.

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp

2.1. Kỹ năng chuyên môn

2.1.1. Các kỹ năng nghề nghiệp

Chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử cung cấp cho sinh viên những kỹ năng chủ yếu sau:

- Hiểu sâu sắc và vận dụng kiến thức kinh tế, xã hội, luật pháp trong hoạt động thương mại dịch vụ.

- Thành thạo kỹ năng phân tích, tổng hợp, nghiên cứu dự báo các vấn đề liên quan đến lĩnh vực thương mại và thương mại điện tử.

- Kỹ năng vận dụng thành thạo kiến thức chuyên môn trong xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử của doanh nghiệp và tổ chức kinh tế;

- Thành thạo trong vận hành, khai thác và ứng dụng có hiệu quả các thành tựu công nghệ thông tin vào hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế;

- Ứng dụng hiệu quả các phần mềm thông dụng và chuyên dùng trong quản trị kinh doanh để phân tích thông tin và ra quyết định.

- Kỹ năng tổng hợp và đánh giá các kết quả, hiệu quả hoạt động thương mại điện tử của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

- Cử nhân ngành Thương mại điện tử có kỹ năng sống và làm việc trong môi trường toàn cầu;

- Học tập và rèn luyện để có kỹ năng viết, thuyết trình và phản biện để hình thành nên các kỹ năng làm việc khoa học và chuyên nghiệp;

- Hình thành các kỹ năng cá nhân trong giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, lập kế

hoạch và tổ chức công việc;

- Có tư duy nhạy bén, sáng tạo trong tiếp thu công nghệ mới, hiện đại của thế giới 4.0
- Có năng lực tốt trong giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm.

2.1.2. Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong Thương mại điện tử

- Có tư duy logic, xác định vấn đề ưu tiên, nhìn vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau để đánh giá hiện tượng một cách toàn diện nhất và tìm được giải pháp tối ưu và phù hợp;

- Biết xây dựng giải pháp và khuyến nghị để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn quản lý, sản xuất kinh doanh và Thương mại điện tử.

2.1.3. Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức trong lĩnh vực Thương mại điện tử

- Biết phát hiện vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và Thương mại điện tử...;

- Luôn cập nhật thông tin về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Thương mại điện tử;

- Có ý thức thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin để ứng dụng trong việc nghiên cứu, phân tích, đánh giá các vấn đề, sự kiện, hiện tượng nảy sinh trong hoạt động Thương mại điện tử.

2.1.4. Năng lực vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn nghề nghiệp

- Biết, hiểu, thể hiện được vai trò trách nhiệm của các cử nhân Quản trị kinh doanh và Thương mại điện tử trong cuộc sống;

- Hiểu, phân tích, đánh giá được những tác động đa chiều giữa sản xuất kinh doanh, Thương mại điện tử với kinh tế, môi trường, văn hóa và xã hội để tìm ra các giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực, phát huy các tác động tích cực;

- Hiểu, phân tích, đánh giá được bối cảnh lịch sử và các điều kiện căn bản để có được tiếp cận phù hợp trong nghiên cứu, sản xuất kinh doanh và hoạt động Thương mại điện tử;

- Hiểu, phân tích, đánh giá được các vấn đề, giá trị, xu hướng của Thương mại điện tử trong thời kỳ mới và bối cảnh kinh tế toàn cầu.

2.1.5. Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong Thương mại điện tử

- Nắm bắt, hiểu và triển khai các mục tiêu, kế hoạch và văn hóa doanh nghiệp trong hoạt động Thương mại điện tử của doanh nghiệp;

- Hiểu rõ mối quan hệ giữa các doanh nghiệp & các cơ quan quản lý đặc biệt là với các Sở và Bộ Công nghiệp, Bộ Thông tin và TT.

2.2. Kỹ năng bổ trợ

2.2.1. Các kỹ năng cá nhân

- Sắp xếp kế hoạch công việc khoa học và hợp lý;
- Thích ứng nhanh với sự thay đổi môi trường sống và làm việc;
- Học và tự học, tự nghiên cứu suốt đời;
- Phân tích được phẩm chất của đồng nghiệp để trao đổi, học hỏi.

2.2.2. *Làm việc theo nhóm*

- Biết hình thành nhóm làm việc hiệu quả khi thực hiện các nhiệm vụ chung của nhóm;
- Biết điều hành hoạt động của nhóm nhằm đạt mục tiêu;
- Biết phát triển nhóm làm việc;
- Biết lãnh đạo nhóm;
- Biết làm việc với các nhóm khác nhau.

2.2.3. *Quản lý và lãnh đạo*

- Trung thực, tin cậy và có trách nhiệm khi thực hiện các công việc của ngành Thương mại điện tử;

- Có hành vi chuyên nghiệp trong các hoạt động hành chính;
- Có kỹ năng tổ chức và sắp xếp công việc;
- Có khả năng điều hành và đánh giá hoạt động của công việc;
- Biết chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của cá nhân khi thực hiện nhiệm vụ của ngành;
- Có khả năng giao tiếp, đàm phán, thuyết phục và ra quyết định đối với tập thể và cá nhân.

2.2.4. *Kỹ năng giao tiếp*

- Biết xây dựng chiến lược giao tiếp cho bản thân;
- Biết cách lập luận, sắp xếp ý tưởng trong các tình huống giao tiếp cụ thể;
- Có kỹ năng thuyết trình về các vấn đề liên quan đến nghề nghiệp;
- Thực hiện thành thạo việc giao tiếp giữa giữa các cá nhân trong doanh nghiệp, tổ chức.

2.2.5. *Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ*

- Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức giao tiếp về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

2.2.6. *Các kỹ năng bổ trợ khác*

- Sử dụng thành thạo máy tính và các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện các công việc đặc thù của ngành.

3. Chuẩn đầu ra về phẩm chất đạo đức

3.1 Phẩm chất đạo đức cá nhân

- Có lối sống lành mạnh;
- Tự tin khi giao tiếp và thực hành nghề trong môi trường làm việc có yếu tố nước ngoài;
- Kiên trì trong giao dịch với khách hàng;
- Linh hoạt, khéo léo, tinh tế khi thực hành nghề & xử lý tình huống;
- Chăm chỉ, có tinh thần học hỏi, cầu tiến và đặt mục tiêu cho bản thân;
- Nhiệt tình và say mê công việc;
- Điềm tĩnh, tự chủ khi ra quyết định.

3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Tâm huyết với công việc và nghề nghiệp, yêu quê hương, đất nước, muốn truyền đạt tình yêu đó cho mọi khách hàng trong và ngoài nước;
- Trung thực, đáng tin cậy khi thực hiện công việc;
- Trung thành với đơn vị sử dụng lao động;
- Chu đáo, lắng nghe và thấu hiểu khi phục vụ khách hàng;
- Có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp;
- Chủ động thực hiện công việc;
- Chia sẻ thông tin, tương trợ đồng nghiệp trong và ngoài cơ quan, trong và ngoài nước.

3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

- Có trách nhiệm với công việc, khách hàng, cộng đồng, xã hội và môi trường;
- Tuân thủ luật pháp Việt Nam cũng như của các nước trong việc xây dựng hợp đồng và tổ chức các hoạt động kinh doanh và Thương mại điện tử.

4. Vị trí đảm nhận sau khi tốt nghiệp

Các vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành Thương mại điện tử:

- Chuyên viên trong các cơ quan quản lý nhà nước;
- Nhân viên hoặc cán bộ, quản lý, điều hành trong các doanh nghiệp, Tổng công ty...
- Nghiên cứu và giảng dạy về kiến thức Thương mại điện tử trong các trường Đại học, trường cao đẳng, Đại học...

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Thương mại điện tử có thể tiếp tục theo học sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) để trở thành những chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực Thương mại điện tử.

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thời gian đào tạo: 04 năm

2. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và Kỹ năng mềm).

TT	Nội dung	Số tín chỉ			Ghi chú
		Tổng	Lý thuyết	Bài tập + Thực hành	
1	Khối kiến thức giáo dục đại cương	34	20	14	
2	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	97	46	51	
	2.1. Kiến thức cơ sở ngành	30	20	10	
	2.2. Kiến thức ngành	37	20	17	
	2.2.1. Các học phần bắt buộc	28			

	2.2.2. Các học phần tự chọn	9			
	2.3. Kiến thức chuyên sâu (Tự chọn)	12	6	6	
	2.4. Chuyên đề thực tập	18		18	
3	Kiến thức giáo dục thể chất	4	0	4	
4	Kiến thức giáo dục quốc phòng và an ninh	8	5	3	
5	Kỹ năng mềm	4	2	2	

3. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện tuyển sinh theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo các quy định của Trường ĐH Hòa Bình.

4. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

4.1. Quy trình Đào tạo theo học chế tín chỉ, sinh viên được tốt nghiệp khi tích lũy đủ số học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo. Thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ - BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi và bổ sung Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

4.2. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp: Kết thúc khóa học, sinh viên có đủ các điều kiện sau được xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

b) Tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình đào tạo

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.0/ 4.0 trở lên

d) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – an ninh và chứng chỉ Giáo dục thể chất
Điểm rèn luyện đạt từ loại khá trở lên

Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (*trương đương cấp độ B1 của CEFR - Khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng châu Âu*).

Có chứng tin học IC3

5. Thang điểm

Theo học chế tín chỉ

Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với hệ số tương ứng đã được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần. Điểm học phần làm tròn đến một số thập phân.

Chuyển điểm thành điểm chữ và thang điểm 4 như sau:

	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt	9,0 – 10,0	A+	4

	8,5 – 8,9	A	3,7
	8,0 – 8,4	B+	3,5
	7,0 – 7,9	B	3,0
	6,5 – 6,9	C+	2,5
	5,5 – 6,4	C	2,0
	5,0 – 5,4	D+	1,5
	4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt	0,0 – 3,9	F	0

6. Chương trình đào tạo trình độ đại học

6.1. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần KIẾN THỨC TOÀN KHÓA	Số Tín chỉ	Loại tiết					Môn học tiên quyết
				Lên lớp			Thực hành	Tự học	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
	I	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	34						
	1	Kiến thức đại cương bắt buộc	31						
	1.1	Lý luận chính trị	11						
1	11101	Triết học	3	30	10	5		135	
2	11102	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5		90	
3	11103	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5		90	
4	11104	Lịch sử Đảng CSVN	2	20	5	5		90	
5	11105	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	20	5	5		90	
	1.2	Ngoại ngữ	9						
6	11401	Tiếng Anh 1	3	20	15	10	5	135	
7	11402	Tiếng Anh 2	3	20	15	10	5	135	
8	11403	Tiếng Anh 3	3	20	15	10	5	135	
	1.3	Kiến thức Toán, Công nghệ, Tự nhiên	12						
9	11701	Tin học đại cương	4	30	25	5		135	
10	11208	Toán cao cấp	3	25	15	5		135	
11	11504	Lý thuyết Xác suất và thống kê	3	25	15	5		135	
12	11201	Pháp luật đại cương	2	20	5	5		90	
	1.2.	Các học phần tự chọn	2						
13	13203	Xã hội học đại cương	2	20	5	5			

TT	Mã học phần	Tên học phần KIẾN THỨC TOÀN KHÓA	Số Tín chỉ	Loại tiết					Môn học tiên quyết
				Lên lớp			Thực hành	Tự học	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
14	13219	Kinh tế môi trường	2	20	5	5			
15	11206	Phương pháp NCKH	2	20	5	5			
	II	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	97						
	2.1.	Kiến thức cơ sở khối ngành (Các học phần Bắt buộc)	30						
16	13101	Kinh tế Vi mô	3	30	10	5			
17	13102	Kinh tế Vĩ mô	3	30	10	5			
18	13106	Quản trị học	3	30	10	5			
19	13225	Hành vi tổ chức	3	30	10	5			
20	13108	Marketing căn bản	3	30	10	5			
21	11404	Tiếng Anh chuyên ngành TMĐT	3	15	20	10			
22	13121	Tâm lý kinh doanh	2	15	10	5			
23	13105	Nguyên lý kế toán	3	15	20	10			
24	13104	Quản trị Nhân lực	3	15	20	10			
25	13107	Quản trị Kinh doanh 1	2	15	10	5			
26	13108	Quản trị tác nghiệp TMĐT	3	15	20	10			
	2.2	Kiến thức ngành							
		<i>Các học phần bắt buộc</i>	28						
27	TMĐT01	Thương mại điện tử căn bản	3	15	20	10		135	
28	TMĐT02	Chiến lược kinh doanh TMĐT	2	15	10	5		90	
29	TMĐT03	Giao dịch TMĐT-Lý thuyết và thực hành	3	15	20	10		135	
30	TMĐT04	Thanh toán trong thương mại điện tử	3	15	20	10		135	
31	TMĐT05	Pháp luật trong TMĐT	2	15	10	5		90	
32	TMĐT06	Hệ thống thông tin quản lý	3	15	20	10			
33	TMĐT07	Mạng máy tính và truyền số liệu	3	15	20	10			
34	TMĐT08	Hệ quản trị CSDL SQL Server	3	15	20	10			
35	TMĐT09	Thiết kế và lập trình trên nền Web	3	15	20	10			
36	TMĐT10	Quản trị Chất lượng	3	15	20	10			
37	TMĐT11	Đề án TMĐT	2	15	10	5		90	

TT	Mã học phần	Tên học phần KIẾN THỨC TOÀN KHÓA	Số Tín chỉ	Loại tiết					Môn học tiên quyết
				Lên lớp			Thực hành	Tự học	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
		Học phần ngành TMĐT tự chọn (Chọn 3 học phần)	9						
38	TMĐT12	Cơ sở lập trình	3	15	20	10		135	
39	TMĐT13	Quản trị mạng	3	15	20	10			
40	TMĐT14	Quản trị Logistics trong TMĐT	3	15	20	10			
41	TMĐT15	Kinh doanh Thương mại Quốc tế	3	15	20	10			
42	TMĐT16	Khởi sự kinh doanh	3	15	20	10			
43	TMĐT17	Kho hàng và bao bì trong TMĐT	3	15	20	10			
44	TMĐT18	Quản trị tài chính	3	15	20	10			
	2.3	Kiến thức chuyên sâu ngành TMĐT (Sinh viên tự chọn 4 học phần)	12						
45	TMĐT19	Chính phủ điện tử	3	15	20	10			
46	TMĐT20	Mạng xã hội	3	15	20	10			
47	TMĐT21	Marketing Công nghệ số	3	15	20	10			
48	TMĐT22	An toàn và bảo mật thông tin	3	15	20	10			
49	TMĐT23	Thương Phẩm học	3	15	20	10			
50	TMĐT24	Quản trị Công nghệ	2	15	10	5			
51	TMĐT25	Kinh tế hải quan	3	15	20	10			
52	TMĐT26	Quản trị kinh doanh Logistics	3	15	20	10			
53	TMĐT27	Quản trị giao nhận kho vận	3	15	20	10			
54	TMĐT28	Kinh tế và quản lý các ngành	3	15	20	10			
	2.4.	Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp	18						
55		Kiến tập, Thực tập tác nghiệp	8						
56		Thực tập TN, Khóa luận tốt nghiệp	10						
	III	KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY	16						
57		Giáo dục thể chất	4						
58		Giáo dục Quốc phòng - AN	8						
59		Kỹ năng mềm	4						

6.2. Kế hoạch giảng dạy ngành TMĐT (dự kiến)

TT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ)	Khoa/Bộ môn quản lý	SỐ TC	PHÂN BỐ CÁC HỌC KỲ							
				1	2	3	4	5	6	7	8
Tổng số tín chỉ			131	18	16	17	23	19	17	11	10
1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			34								
	<i>Mã HP</i>	<i>1.1. Các học phần bắt buộc</i>	32	15	8	5	2	2			
1	1	Triết học Mác - Lênin Phylosophy of Maxism-Leninism	Khoa QLKT&XH	3	3						
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Political economics of Maxism-Leninism	Khoa QLKT&XH	2	2						
3	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	Khoa QLKT&XH	2		2					
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party	Khoa QLKT&XH	2			2				
5	5	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	Khoa QLKT&XH	2				2			
6	6	Ngoại ngữ Foreign Language	Khoa Ngoại ngữ	9	3	3	3				
7	1	Toán cao cấp Mathematics for Economics	Khoa QLKT&XH	3	3						
8	2	Pháp luật đại cương Fundamentals of Laws	Khoa luật	2	2						
9	3	Lý thuyết xác suất và thống kê Probablity and Mathematical Statistics	Khoa QLKT&XH	3		3					
10	4	Tin học đại cương Basic informaties	Khoa CNTT	4	4						
11		1.2 Các học phần tự chọn (Chọn 1 trong các học phần dưới đây).		2		2					
12	1	Xã hội học đại cương Overview of sociology	Khoa QLKT&XH	2		2					
13	2	Kinh tế môi trường Environmental economics	Khoa QTKD	2		2					
14	3	Phương pháp NCKH Reseach Methods	Khoa QLKT&XH	2		2					
15	4	Giáo dục thể chất Physical Education	Khoa QLKT&XH								
16	5	Giáo dục quốc phòng và an ninh Military Education	Khoa QLKT&XH								
17		2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		97							
18		2.1 Kiến thức cơ sở khối ngành (Các học phần bắt buộc)		30	3	3	3	16	5		
19	1	Kinh tế vi mô Microeconomics	Khoa QLKT&XH	3	3						
20	2	Kinh tế vĩ mô Macroeconomics	Khoa QLKT&XH	3		3					
21	3	Quản trị học Fundamental of managent	Khoa QTKD	3			3				
22	4	Hành vi tổ chức Ognizational Behavior	Khoa QTKD	3				3			
23	5	Marketing căn bản Bazic of Marketing	Khoa QTKD	3				3			
24	6	Tiếng anh chuyên ngành Thương mại điện tử English of E-Commerce	Khoa ngoại ngữ	3				3			

25	7	Tâm lý kinh doanh Business Psychology	Khoa QTKD	2			2				
26	8	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	Khoa TCNH - Kế toán	3			3				
27	9	Quản trị nhân lực Human Resource Management	Khoa QTKD	3				3			
28	10	Quản trị kinh doanh 1 Business Administration 1	Khoa QTKD	2			2				
29	11	Quản trị tác nghiệp Thương mại điện tử E-Commerce Operation Management	Khoa QTKD	2				2			
30		2.2 Kiến thức ngành		28							
31		2.2.1. Học phần bắt buộc		28	3	6	5	2	7	5	
32	1	Thương mại điện tử căn bản Fundamentals of E-commerce	Khoa QTKD	3			3				
33	2	Chiến lược kinh doanh điện tử E-Business Strategy	Khoa QTKD	2					2		
34	3	Giao dịch thương mại điện tử - lý thuyết và thực hành E-commerce transactions - theory and practice	Khoa QTKD	3						3	
35	4	Thanh toán trong thương mại điện tử E-Payment	Khoa QTKD	2						2	
36	5	Pháp luật trong Thương mại điện tử Legal issues in E-Commerce	Khoa Luật	2			2				
37	6	Hệ thống thông tin quản lý Management Information Systems	Khoa CNTT	3	3						
38	7	Mạng máy tính và truyền số liệu Computer Network and Data Communication	Khoa CNTT	3		3					
39	8	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Database Management Systems	Khoa CNTT	2				2			
40	9	Thiết kế và lập trình Web Website design and programming	Khoa CNTT	3					3		
41	10	Nguyên lý kinh doanh số Digital Business Principles	Khoa CNTT	3		3					
42	11	Đề án ngành Thương mại điện tử Major research paper in E-Commerce	Khoa QTKD	2					2		
43		2.2.2 Các học phần tự chọn Sinh viên tự chọn 3 học phần		9		3		3	3		
44	1	Cơ sở lập trình Principles of Programming	Khoa CNTT	3		3					
45	2	Quản trị mạng Network Management	Khoa CNTT	3						3	
46	3	Quản trị tác nghiệp logistics trong thương mại điện tử Managing logistics operations in e-commerce	Khoa QTKD	3			3				
47	4	Kinh doanh Thương mại quốc tế International Trade Business	Khoa QTKD	3				3			
48	5	Khởi sự kinh doanh Entrepreneurship	Khoa QTKD	3						3	
49	6	Kho hàng và bao bì trong thương mại điện tử Warehouse and packaging in e-commerce	Khoa QTKD	3			3				
50	7	Quản trị tài chính Financial Management	Khoa TCNH - KT	3					3		
51		2.3 Kiến thức chuyên sâu về thương mại điện tử Sinh viên tự chọn 4 học phần		12					3	3	6
52	1	Chính phủ điện tử E-government	Khoa CNTT	3							3

53	2	Mạng xã hội Social Networks	Khoa CNTT	3						3		
54	3	Marketing công nghệ số Digital Marketing	Khoa CNTT	3					3			
55	4	An toàn và bảo mật thông tin Cryptography and Information Security	Khoa CNTT	3							3	
56	5	Quản trị kinh doanh thương mại quốc tế Business management international trade	Khoa QTKD	3					3			
57	6	Thương phẩm học Trade item	Khoa QTKD	3					3			
58	7	Quản trị Công nghệ Technology Management	Khoa CNTT	3							3	
59	8	Kinh tế Hải quan Customs Economics	Khoa QTKD	3						3		
60	9	Quản trị kinh doanh logistics Logistics business administration	Khoa QTKD	3							3	
61	10	Quản trị giao nhận kho vận Freight forwarding business administration	Khoa QTKD	3							3	
62	11	Kinh tế và quản lý các ngành /thương mại dịch vụ Economy and service trade management	Khoa QTKD	3			3					
63		2.4. Tổng số tín chỉ thực tập		18					4	4		10
64	1	2.4.1. Thực tập 1 – Thực tập tác nghiệp	Khoa QTKD	4					4			
65	2	2.4.2. Thực tập 1 – Quản trị tác nghiệp	Khoa QTKD	4						4		
66	3	2.4.3. Thực tập tn, Khóa luận TN (Internship Programme)	Khoa QTKD	10								10
Đạt Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học và GDQP & AN, GDTC, Kỹ năng mềm theo quy định của Trường												

7. Bảng kí hiệu chuẩn đầu ra

Bảng ký hiệu chuẩn đầu ra

Ký hiệu	Nội dung
Chuẩn kiến thức	
CKT1	Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên, Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng.
CKT2	Hiểu và vận dụng được các kiến thức liên quan những vấn đề của Khoa học tự nhiên và Khoa học xã hội, đồng thời ứng dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh.
CKT3	Hiểu và vận dụng các kiến thức, công cụ nền tảng của kinh tế học vi mô, kinh tế học vĩ mô, các nguyên lý thống kê kinh tế và nguyên lý kế toán vào hoạt động quản trị kinh doanh
CKT4	Có được các kiến thức cơ bản, hiện đại về khoa học quản trị.
CKT5	Có kiến thức chuyên sâu để tổ chức bộ máy, hoạch định kinh doanh, quản trị sản xuất, quản trị nguồn nhân lực tại doanh nghiệp.
CKT6	Có kiến thức chuyên sâu để tổ chức hoạt động các lĩnh vực quản trị như: Tài chính, công nghệ, thị trường, nhân lực và marketing truyền thông.
CKT7	Có kỹ năng phân tích, đánh giá hoạt động doanh nghiệp và xử lý tình huống kinh doanh.

CKT8	Có khả năng làm việc độc lập, Kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng tư duy phân biện, có khả năng thích ứng môi trường kinh doanh năng động hiện đại, có khả năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp ứng xử và thuyết trình tốt.
CKT9	Có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh và công nghệ thông tin phục vụ công việc chuyên môn và công tác quản lý.
CKT10	Có kiến thức về quản lý, phân tích, đánh giá dự án đầu tư của doanh nghiệp...
Chuẩn kỹ năng	
CKN1	Vận dụng được các kiến thức khoa học xã hội và khoa học tự nhiên trong công nghệ và đời sống;
CKN2	Kỹ năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; tìm kiếm và phát triển các cơ hội kinh doanh.
CKN3	Ứng dụng được các công nghệ trong CNTT để giải quyết các bài toán thông dụng trong thực tế.
CKN4	Kỹ năng nghiên cứu, phát triển thị trường; phát triển, quản trị hệ thống bán hàng; xây dựng và phát triển quan hệ với các khách hàng.
CKN5	Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, làm việc theo nhóm trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; Hòa nhập và phát triển tốt trong môi trường làm việc mới, trên Internet.
CKN6	Kỹ năng về triển khai các hoạt động tuyển dụng và đào tạo nhân sự, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát triển thương hiệu...
CKN7	Kỹ năng phân tích tài chính doanh nghiệp, phát hiện và xử lý các vấn đề tài chính.
Chuẩn thái độ	
CTĐ1	Có hoài bão, say mê, tự tin, năng động, sáng tạo trong công việc; dám đương đầu với rủi ro và quyết đoán trong kinh doanh; giữ chữ tín và cam kết tuân thủ nội quy, quy định của doanh nghiệp.
CTĐ2	- Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ tốt.
CTĐ3	Chấp hành nghiêm túc chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước, và các quy chế đào tạo của trường, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng, trách nhiệm với môi trường sống, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
Chuẩn vị trí công việc	
CVT1	Chuyên viên tại phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng hỗ trợ - giao dịch khách hàng của các công ty, tập đoàn.
CVT2	Thăng tiến trở thành Giám đốc tại các tập đoàn, công ty
CVT3	Tự khởi nghiệp và thành lập và điều hành công ty cho riêng mình
CVT4	Chuyên viên SEO, Sales, làm việc tại các Ban quản lý dự án, tại các phòng nhân sự của Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước.
CVT5	Làm công tác giảng dạy tại các trung tâm, các trường Trung cấp và Cao đẳng, Đại học tất cả các loại hình khác nhau.

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



NGND. PGS.TS. Tô Ngọc Hưng

